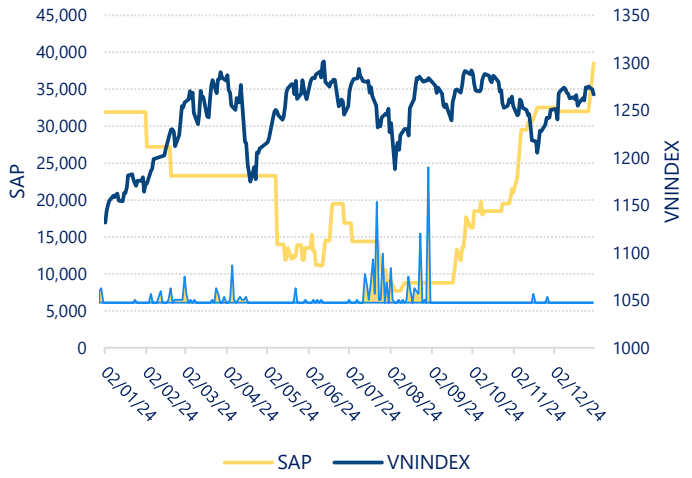
CTCP In sách giáo khoa TP Hồ Chí Minh (UPCOM: SAP)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH

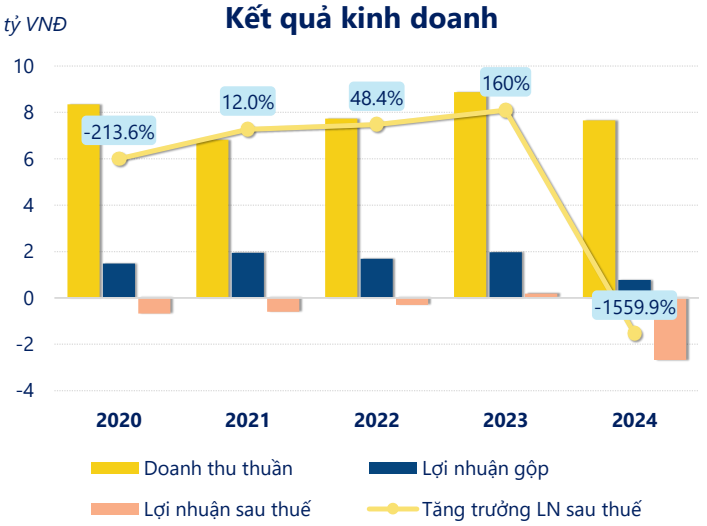
Ngày 31/12/2024	38,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	18.5%	108.1	167.4

Lịch sử giá



	2024	YoY
DT thuần	7.66 tỷ VNĐ	▼ 1.22 ▼ 13.7%
LN gộp	0.78 tỷ VNĐ	▼ 1.19 ▼ 60.7%
LN thuần	-3.39 tỷ VNĐ	▼ 3.06 ▼ 926%
LN sau thuế	-2.67 tỷ VNĐ	▼ 2.85 ▼ 1560%

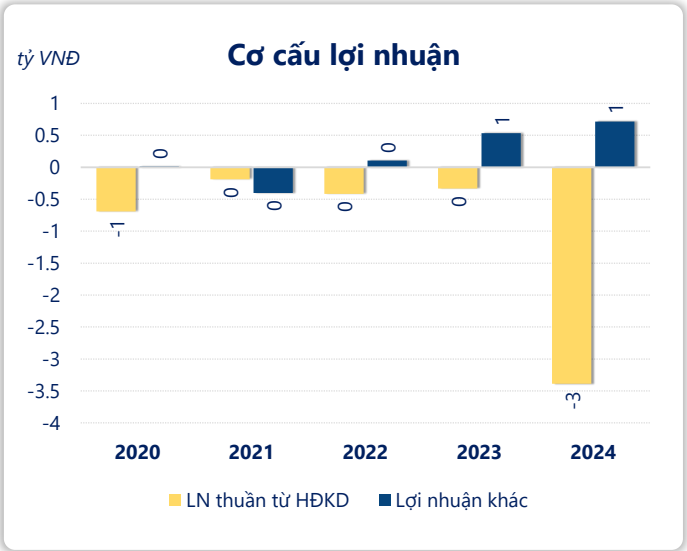
Kết quả kinh doanh

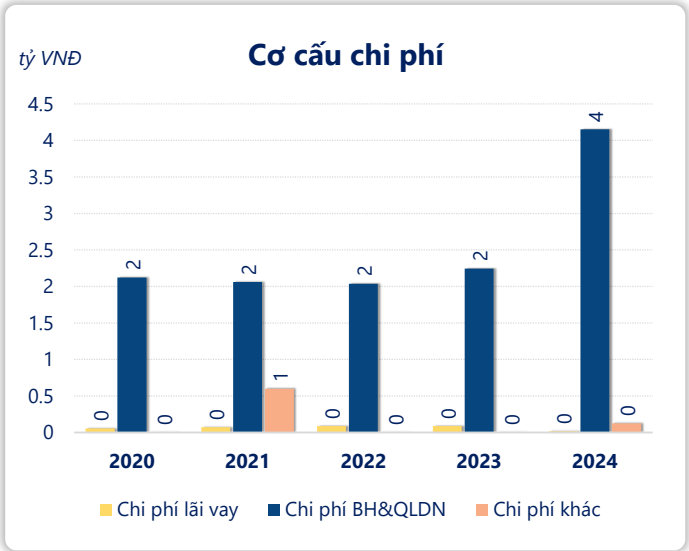


	2024	+/- YoY
ROE	-47.9%	▼ 50.6%
ROA	-23.3%	▼ 25.0%

Kết quả kinh doanh **SAP** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 13.7%** chỉ còn **7.66** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 1560%** chỉ còn **-2.67** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -47.9% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

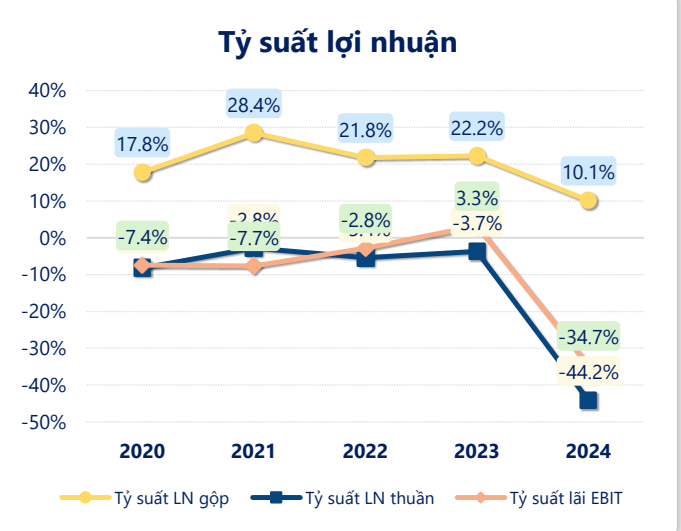


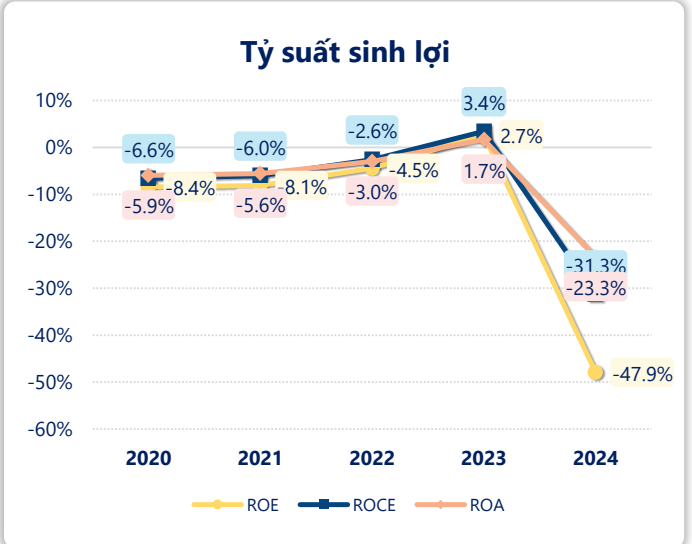


Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **SAP** năm **2024 giảm đi 3.06** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 3.39 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

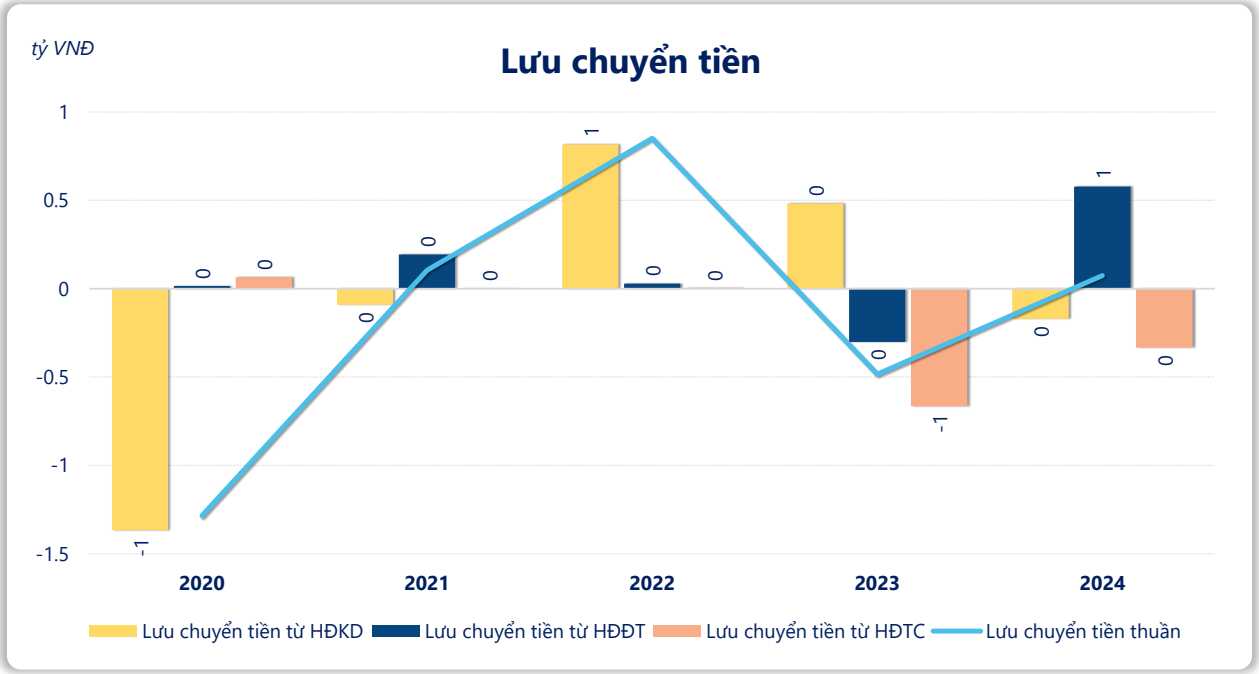
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.01** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **4.15** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.13** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của SAP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-47.9%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**8.35**	**6.83**	**7.74**	**8.88**	**7.66**
Giá vốn hàng bán	6.86	4.88	6.05	6.90	6.89
Lợi nhuận gộp	**1.48**	**1.94**	**1.68**	**1.97**	**0.78**
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00	0.03	0.03	0.00
Chi phí TC	0.06	0.07	0.09	0.09	0.01
Chi phí lãi vay	**0.06**	**0.07**	**0.09**	**0.09**	**0.01**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.20	0.20	0.21	0.17	0.11
Chi phí QLDN	1.92	1.86	1.83	2.07	4.04
LN thuần từ HĐKD	**-0.69**	**-0.19**	**-0.41**	**-0.33**	**-3.39**
Lợi nhuận khác	0.01	-0.40	0.11	0.53	0.72
LN trước thuế	**-0.68**	**-0.59**	**-0.31**	**0.20**	**-2.67**
Lợi nhuận sau thuế	**-0.68**	**-0.59**	**-0.31**	**0.18**	**-2.67**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.68**	**-0.59**	**-0.31**	**0.18**	**-2.67**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SAP bằng **0.08** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.48 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-0.17** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.58** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-0.33** tỷ đồng.